TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 709/2022/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào:

- Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 952/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Lê Quốc T, sinh năm 1984; HKTT: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; HKTT: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long, theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển 01, cấp ngày 12/2/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, đời sống không hạnh phúc. Trong thời gian mâu thuẫn ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không hòa hợp được. Hiện tại, ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T có 02 người con tên Nguyễn Lê Tuấn A, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Lê Tuấn N, sinh ngày 18/11/2016. Ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, ông Nguyễn Lê Quốc T không cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị T là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Lê Tuấn A, sinh ngày 18/4/2008 và Nguyễn Lê Tuấn N, sinh ngày 18/11/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Lê Quốc T không cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Lê Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Lê Quốc T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000389 ngày 13/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ;
(Giấy CNKH số 20, quyển số 01, cấp ngày 12/02/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh